

NGHỊ ĐỊNH
Về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công
sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Công trình điện là tài sản công được chuyển giao theo quy định tại Nghị định này gồm:

a) Công trình điện là tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị);

b) Công trình điện là tài sản công giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi là tài sản công tại doanh nghiệp);

c) Công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước do Ban Quản lý dự án, cơ quan, tổ chức, đơn vị làm chủ đầu tư (sau đây gọi là công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước);

d) Công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật;

đ) Công trình điện được xác lập quyền sở hữu toàn dân có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (bao gồm cả phần giá trị công trình điện tăng thêm do tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp trên công trình điện hiện hữu của đơn vị điện lực) do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn và đơn vị điện lực thống nhất tiếp nhận (sau đây gọi là công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước);

e) Công trình điện được xác lập quyền sở hữu toàn dân có nguồn gốc hình thành từ dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và được các bên thỏa thuận chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án theo quy định của pháp luật hoặc được cấp có thẩm quyền quyết định giao cho đơn vị điện lực thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận (sau đây gọi là công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư).

3. Các trường hợp sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này:

a) Việc xử lý đối với các công trình điện là tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (trừ tài sản quy định tại các điểm c, đ và e khoản 2 Điều này) chưa được giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc xử lý theo hình thức khác.

Việc xử lý đối với các trường hợp này được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Trường hợp tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao hoặc điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng thì cơ quan, tổ chức, đơn vị được chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Nghị định này;

b) Việc điều chuyển, tiếp nhận vốn, tài sản và hoàn trả vốn đối với các công trình điện thuộc chương trình, dự án cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013 - 2020;

c) Việc giao nhận và hoàn trả vốn đầu tư tài sản lưới điện hạ áp nông thôn đã có Quyết định phê duyệt đầu tư của cấp có thẩm quyền trước ngày 12 tháng 02 năm 2009;

d) Việc điều chuyển, tiếp nhận vốn, tài sản và hoàn trả vốn đối với dự án Năng lượng nông thôn II;

đ) Việc chuyển công trình điện là tài sản công được Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý đã tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, công trình điện là tài sản của doanh nghiệp có vốn nhà nước;

e) Việc chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam có yêu cầu hoàn trả vốn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là bộ, cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án, doanh nghiệp và đối tượng khác có công trình điện thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này.

3. Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị được Tập đoàn Điện lực Việt Nam phân cấp, ủy quyền tiếp nhận công trình điện.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc chuyển giao công trình điện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình điện bao gồm:

a) Đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 110kV trở lên;

b) Đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp dưới 110kV;

c) Hệ thống điện độc lập tại nông thôn, miền núi, biên giới và các khu vực biển, đảo thuộc chủ quyền quốc gia của Việt Nam chưa nối lưới điện quốc gia;

d) Nhà máy điện, thiết bị, lưới điện đấu nối nhà máy điện với hệ thống điện quốc gia và các công trình phụ trợ của Nhà máy điện.

2. Bên giao là:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng công trình điện tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định này;

b) Doanh nghiệp được giao quản lý đối với công trình điện tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định này;

c) Ban Quản lý dự án, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao làm chủ đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước đối với công trình điện tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định này;

d) Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác đối với công trình điện tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị định này;

đ) Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu đối với công trình điện tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Nghị định này;

e) Doanh nghiệp dự án đối với công trình điện tại điểm e khoản 2 Điều 1 Nghị định này.

3. Bên nhận là Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị được Tập đoàn Điện lực Việt Nam giao, ủy quyền tiếp nhận công trình điện theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là đơn vị điện lực). Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm công bố công khai đơn vị điện lực được giao, ủy quyền tiếp nhận công trình điện theo loại công trình và địa bàn.

4. Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác là cơ quan, tổ chức, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận hạ tầng trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác theo quy định của pháp luật.

5. Công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư bàn giao lại cho Nhà nước là công trình điện dùng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác mà theo dự án đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước.



Điều 4. Điều kiện công trình điện được chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1. Công trình điện quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 1 Nghị định này được chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Chương II Nghị định này phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh tại thời điểm xây dựng hoặc tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao (đối với công trình điện quy định tại điểm a, điểm d khoản 1 Điều 3 Nghị định này);

b) Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao;

c) Công trình điện đang vận hành (đang được sử dụng để phát điện, truyền tải điện, phân phối điện) bình thường tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao;

d) Công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác.

Đối với công trình điện quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định này đáp ứng quy định tại điểm a, điểm d khoản này mà không đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b, điểm c khoản này nhưng đơn vị điện lực xác định có thể thực hiện cải tạo, sửa chữa để tiếp tục vận hành thì được xác định đủ điều kiện chuyển giao.

2. Công trình điện quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Nghị định này được chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Chương III Nghị định này phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và phải có khả năng cấp điện hoặc phát triển cấp điện cho các tổ chức, hộ dân tại địa phương.

3. Công trình điện quy định tại điểm e khoản 2 Điều 1 Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là Nghị định số 35/2021/NĐ-CP).

Điều 5. Nguyên tắc chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1. Trường hợp công trình điện đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định này và các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, đ và e khoản 2 Điều 3 Nghị định này, cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác có nhu cầu bàn giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam thì được chuyển giao nguyên trạng sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Nghị định này.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và các đối tượng khác quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này có trách nhiệm tiếp tục quản lý, sử dụng, xử lý theo quy định đối với:

a) Công trình điện mà cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và các đối tượng khác không có nhu cầu chuyển giao;

b) Công trình điện không đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định này;

c) Công trình điện thuộc địa điểm chứa bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước;

d) Công trình điện được đầu tư bằng nguồn vốn vay mà cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản chưa hoàn thành việc trả nợ vốn vay.

3. Việc chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam được thực hiện theo phương thức Bên giao ghi giảm tài sản, Tập đoàn Điện lực Việt Nam ghi tăng tài sản, tăng vốn nhà nước đầu tư tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo giá trị công trình điện tại thời điểm chuyển giao; việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định tại Nghị định này; không thực hiện hoàn trả vốn đối với các công trình điện chuyển giao. Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn đầu tư của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại các đơn vị điện lực theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

4. Đối với các công trình điện tại điểm đ khoản 2 Điều 1 mà chi phí của công trình đã tính vào giá bán điện của Bên giao cho đơn vị điện lực (trừ trường hợp các dự án/công trình điện áp dụng giá bán điện cố định – FIT) thì chi phí của công trình điện chuyển giao tính cho thời gian còn lại theo dự án phải được giảm trừ vào giá bán điện tại Hợp đồng mua bán điện giữa Bên giao và đơn vị điện lực.

5. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, đơn vị điện lực có trách nhiệm quản lý, sử dụng, hạch toán tài sản và vốn, khấu hao tài sản theo quy định của pháp luật về đầu tư vốn nhà nước vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Việc quản lý, sử dụng đất gắn với công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định tại Nghị định này.

6. Trong thời gian chưa hoàn thành việc bàn giao công trình điện cho đơn vị điện lực, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có công trình điện có trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa công trình điện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn và hoạt động ổn định.

Chương II
CHUYỂN GIAO CÔNG TRÌNH ĐIỆN LÀ TÀI SẢN CÔNG
TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP
VÀ CÔNG TRÌNH ĐIỆN THUỘC DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT
ĐƯỢC ĐẦU TƯ BẰNG VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 6. Trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước

1. Khi có công trình điện cần chuyển giao, Bên giao có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị chuyển giao gửi (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số) tới Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Hồ sơ đề nghị chuyển giao bao gồm:

a) Văn bản đề nghị chuyển giao công trình điện của Bên giao theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; 01 bản chính;

b) Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện, Bên nhận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định này và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trên cơ sở đó:

a) Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận chủ trì, phối hợp với Bên giao thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao theo quy định tại Nghị định này và thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này;

b) Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao biết công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao, trong đó xác định cụ thể điều kiện không đáp ứng.

3. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện, Thủ trưởng Bên giao ban hành Quyết định chuyển giao công trình điện theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận thực hiện bàn giao, tiếp nhận công trình điện kèm theo hồ sơ theo quy định tại Điều 7 Nghị định này. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành Biên bản theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Căn cứ Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

Điều 7. Hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình điện

Hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình điện gồm có hồ sơ gốc và hồ sơ được lập tại thời điểm bàn giao, tiếp nhận.

1. Hồ sơ gốc bao gồm:

a) Quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công của công trình điện, hồ sơ nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình độc lập có liên quan đến công trình điện, Thông báo kết quả công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình theo quy định của pháp luật, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có): 01 bản sao;

b) Hồ sơ về việc nhận chuyển nhượng, tiếp nhận tài sản trong trường hợp công trình điện được hình thành từ việc mua sắm, giao, điều chuyển, chuyển giao: 01 bản sao;

c) Hồ sơ hạch toán nguyên giá và giá trị còn lại của công trình điện tại thời điểm chuyển giao đối với công trình điện đã được hạch toán: 01 bản sao;

d) Văn bản phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền (nếu đã có quyết toán được phê duyệt); văn bản đề nghị phê duyệt quyết toán hoặc Biên bản nghiệm thu A - B hoặc văn bản phê duyệt dự toán (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) đối với công trình điện chưa được hạch toán: 01 bản sao;

đ) Hồ sơ hoàn công, sơ đồ mặt bằng hành lang tuyến đường dây và mặt bằng trạm biến áp: 01 bản sao;

e) Hồ sơ về bảo hành, bảo hiểm công trình điện trong trường hợp công trình điện đang trong thời gian bảo hành hoặc được bảo hiểm: 01 bản chính;

g) Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất gắn với công trình điện và các giấy tờ khác có liên quan đến đất đai (nếu có): 01 bản sao;

h) Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); phương án chữa cháy, phương án phòng cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy: 01 bản sao.

Các bản sao quy định tại khoản này phải được đóng dấu treo xác nhận của Bên giao. Trường hợp công trình điện chuyển giao chỉ là một hạng mục trong dự án đầu tư xây dựng thì Bên giao thực hiện trích sao phần hồ sơ có liên quan đến hạng mục công trình điện chuyển giao.

2. Ngoài hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, tại thời điểm giao, nhận, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận thực hiện lập sơ đồ mặt bằng hiện trạng công trình điện để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý vận hành sau này.

3. Trường hợp các hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này không có hoặc bị mất, Bên giao có văn bản xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ gốc và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình; văn bản xác nhận được thay thế cho các hồ sơ bị mất hoặc không có. Đồng thời, Bên giao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bên nhận để lập lại sơ đồ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến đường dây có xác nhận của các bên liên quan để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, vận hành.

Điều 8. Trách nhiệm của các bên liên quan đến việc chuyển giao công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật đầu tư bằng vốn nhà nước

1. Bên giao có trách nhiệm:

a) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản; chịu trách nhiệm về việc tuân thủ các thủ tục, quy định liên quan tới đầu tư xây dựng công trình trước khi bàn giao; không thực hiện cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bất kỳ bảo đảm nghĩa vụ nợ nào khác đối với công trình điện trong thời gian chờ bàn giao;

b) Báo cáo cơ quan quản lý cấp trên về kết quả chuyển giao sau khi ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;

c) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này hoặc có văn bản xác nhận về việc mất hoặc không có hồ sơ và thực hiện lập lại hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này; phối hợp cùng Bên nhận thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao;

d) Thực hiện bàn giao tài sản và các hồ sơ có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, quản lý, vận hành tài sản của Bên nhận;

đ) Thực hiện hạch toán giảm tài sản, giá trị tài sản bàn giao; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Bên nhận có trách nhiệm:

a) Thực hiện tiếp nhận tài sản và các hồ sơ có liên quan;

b) Thực hiện hạch toán tăng tài sản và tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị công trình điện chuyển giao được xác định theo quy định tại Điều 9 Nghị định này theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật từ thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;

d) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Điều 9. Kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao

1. Việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao được lập thành Biên bản theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Trên cơ sở số lượng, quy mô công trình điện theo kiểm kê thực tế, Bên nhận chủ trì, phối hợp với Bên giao xác định giá trị công trình điện để chuyển giao như sau:

a) Trường hợp công trình điện đã được hạch toán, tính hao mòn/khấu hao thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định bằng giá trị còn lại của công trình điện đang được theo dõi trên sổ kế toán của Bên giao tại thời điểm kiểm kê, xác định giá trị;

b) Trường hợp công trình điện chưa được hạch toán, chưa tính hao mòn/khấu hao cho thời gian đã sử dụng mà còn hồ sơ, chứng từ liên quan đến phê duyệt quyết toán công trình và có hồ sơ để xác định thời gian đưa công trình vào sử dụng thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị} \\ \text{công trình} \\ \text{điện} \\ \text{chuyển} \\ \text{giao} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá trị quyết} \\ \text{toán của công} \\ \text{trình điện} \\ \text{chuyển giao} \end{array} \times \left(1 - \frac{\begin{array}{l} \text{Thời gian đã sử dụng tính đến} \\ \text{thời điểm kiểm kê, xác định} \\ \text{giá trị (tháng)} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Thời gian trích khấu hao theo} \\ \text{quy định áp dụng với đơn vị} \\ \text{điện lực (tháng)} \end{array}} \right)$$

Trong trường hợp khi kiểm kê thực tế số lượng hạng mục công trình điện chuyển giao nhỏ hơn số lượng hạng mục công trình điện quyết toán thì giá trị quyết toán của công trình điện chuyển giao được xác định bằng tổng giá trị quyết toán chi tiết của các hạng mục công trình điện theo kiểm kê thực tế; trường hợp không quyết toán chi tiết cho từng hạng mục thì giá trị quyết toán của công trình điện chuyển giao được xác định bằng phần giá trị quyết toán của công trình được phân bổ theo tiêu chí phù hợp cho hạng mục công trình điện chuyển giao theo kiểm kê thực tế.

Trường hợp công trình điện chưa được hạch toán, chưa tính hao mòn/khấu hao cho thời gian đã sử dụng và không còn hồ sơ, chứng từ liên quan đến phê duyệt quyết toán công trình nhưng có hồ sơ để xác định thời gian đưa công trình vào sử dụng thì việc xác định giá trị công trình điện được thực hiện như sau:

$$\text{Giá trị công trình điện chuyển giao} = \text{Số lượng hạng mục công trình điện theo kiểm kê thực tế} \times \text{Đơn giá xây dựng của từng địa phương do cấp tỉnh ban hành hoặc đơn giá chuyên ngành điện (trong trường hợp bộ đơn giá xây dựng của địa phương không quy định)} \times \left(1 - \frac{\text{Thời gian đã sử dụng tính đến thời điểm kiểm kê, xác định giá trị (tháng)}}{\text{Thời gian trích khấu hao theo quy định áp dụng với đơn vị điện lực (tháng)}} \right)$$

Trường hợp thời gian đã sử dụng vượt quá thời gian trích khấu hao theo quy định áp dụng với đơn vị điện lực thì việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này.

c) Trường hợp công trình điện chưa được hạch toán, chưa tính hao mòn cho thời gian đã sử dụng và không có đủ căn cứ để xác định giá trị công trình điện theo quy định tại điểm b khoản này thì Bên nhận thuê doanh nghiệp thẩm định giá đề tư vấn xác định giá trị công trình điện chuyển giao; trường hợp không thuê được doanh nghiệp thẩm định giá thì Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận thành lập Hội đồng thẩm định giá của Nhà nước để tư vấn xác định giá trị công trình điện.

Trong trường hợp thuê doanh nghiệp thẩm định giá, việc lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Trong trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định giá của Nhà nước, việc thành lập, nguyên tắc hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Luật Giá năm 2023.

d) Trường hợp công trình điện được hạch toán chung vào giá trị công trình xây dựng của Bên giao hoặc công trình điện đã tính đủ hao mòn/khấu hao, việc xác định giá trị công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này.

đ) Trường hợp công trình điện mới hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng và chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết toán thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

đ1) Giá trị đề nghị quyết toán;

đ2) Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;

đ3) Giá trị dự toán công trình điện đã được phê duyệt.

Điều 10. Xử lý đất gắn với công trình điện chuyển giao

1. Trường hợp công trình điện nằm trong khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc nằm trong phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng mà không thể tách khỏi khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng thì quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất gắn với công trình điện tiếp tục thuộc về Bên giao, công trình điện gắn với đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên nhận. Bên giao thực hiện ký thỏa thuận với Bên nhận và có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho Bên nhận thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành công trình điện. Sau khi bàn giao công trình điện, trường hợp Bên giao có yêu cầu di chuyển công trình điện từ vị trí hiện tại đến vị trí mới, thì Bên giao phải có văn bản thông báo cho Bên nhận biết và có trách nhiệm phối hợp với Bên nhận để liên hệ với cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai và các cơ quan chức năng có liên quan để bố trí vị trí mới phục vụ việc di chuyển theo quy định của pháp luật về đất đai, bảo đảm thuận tiện cho công tác quản lý vận hành. Chi phí tháo dỡ công trình điện tại vị trí cũ, vận chuyển, xây dựng, lắp đặt công trình điện tại vị trí mới và các chi phí khác liên quan đến việc di chuyển công trình điện do bên có yêu cầu di chuyển chi trả.

2. Trường hợp công trình điện nằm ngoài khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng hoặc có thể tách khỏi khuôn viên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng thì thực hiện chuyển giao cả diện tích đất gắn với công trình điện. Bên giao có trách nhiệm thực hiện thủ tục tự nguyện trả lại đất đối với phần diện tích đất gắn với công trình điện bàn giao theo quy định của pháp luật về đất đai (Bên giao không phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công đối với công trình điện và diện tích đất gắn với công trình điện chuyển giao sang đơn vị điện lực); Nhà nước thực hiện thu hồi đất và giao đất, cho thuê đất cho Bên nhận theo quy định của pháp luật về đất đai; Bên nhận có trách nhiệm nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trong thời gian hoàn thiện thủ tục về đất đai theo quy định, chính quyền địa phương nơi có công trình điện có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho Bên nhận thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành công trình điện được nhận bàn giao.

Điều 11. Xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao tài sản

1. Nội dung chi:

a) Chi phí đánh giá việc đáp ứng điều kiện chuyển giao, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện;

b) Chi phí thuê doanh nghiệp thẩm định giá để tư vấn xác định giá trị công trình điện;

c) Chi phí thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, công trình điện chuyển giao;

d) Chi phí lập lại sơ đồ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến đường dây;

đ) Chi phí quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa công trình điện;

e) Chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện.

2. Mức chi:

a) Đối với các khoản chi phí quy định tại khoản 1 Điều này đã có tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định;

b) Đối với các chi phí thuê dịch vụ thực hiện theo Hợp đồng đã ký phù hợp với quy định của pháp luật. Việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Bên giao và Bên nhận thống nhất giao cho một bên thực hiện việc lựa chọn và ký kết Hợp đồng thuê dịch vụ;

c) Trường hợp các khoản chi phí quy định tại khoản 1 Điều này chưa có tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này) thì người đứng đầu đơn vị thực hiện chi trả chi phí quyết định mức chi, đảm bảo đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định về quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Nguồn kinh phí:

a) Chi phí trực tiếp cho nhân sự tham gia đánh giá điều kiện chuyển giao, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện, bàn giao, tiếp nhận công trình điện do Bên có nhân sự tham gia chi trả theo quy định;

b) Chi phí thuê doanh nghiệp thẩm định giá để xác định giá trị tài sản và chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc chuyển giao do Bên nhận chi trả;

c) Chi phí do Bên nhận chi trả được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Chi phí do Bên giao chi trả được sử dụng từ nguồn chi thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị (trong trường hợp Bên giao là cơ quan, tổ chức, đơn vị), được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (trong trường hợp Bên giao là doanh nghiệp).

Chương III
CHUYỂN GIAO CÔNG TRÌNH ĐIỆN THUỘC HẠ TẦNG KỸ THUẬT
SỬ DỤNG CHUNG TRONG CÁC DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ
VÀ DỰ ÁN KHÁC DO CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI BÀN GIAO LẠI
CHO NHÀ NƯỚC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

Điều 12. Trình tự, thủ tục chuyển giao công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật

1. Bên giao có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị bàn giao công trình điện cho Nhà nước, gửi (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số) tới cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác.

Hồ sơ đề nghị bàn giao công trình điện cho Nhà nước gồm:

a) Văn bản của chủ đầu tư đề nghị chuyển giao công trình điện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

b) Các hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Phụ lục IX Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng: 01 bản sao;

c) Văn bản phê duyệt quyết toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có): 01 bản sao;

d) Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất gắn với công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

đ) Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); phương án chữa cháy, phương án phòng cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy: 01 bản sao.

Các bản sao quy định tại khoản này đóng dấu treo xác nhận của Bên giao. Trường hợp các hồ sơ này không có hoặc bị mất, Bên giao có văn bản xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình; văn bản xác nhận được thay thế cho các hồ sơ bị mất hoặc không có. Đồng thời, Bên giao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác và Bên nhận để lập lại sơ đồ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến đường dây có xác nhận của các bên liên quan để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, vận hành.

2. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện, cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác có văn bản về việc chuyển giao công trình điện kèm theo các hồ sơ do Bên giao lập, gửi Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác gửi, Bên nhận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác và Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định này và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trên cơ sở đó:

a) Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao theo quy định tại khoản 4 Điều này; việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao được lập thành Biên bản theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác biết công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao, trong đó xác định cụ thể điều kiện không đáp ứng. Sau khi Bên giao khắc phục các tồn tại để đáp ứng các điều kiện chuyển giao để thực hiện chuyển giao theo quy định thì tiếp tục thực hiện các bước để chuyển giao theo quy định tại Nghị định này.

4. Giá trị công trình điện chuyển giao được xác định như sau:

a) Trường hợp công trình điện có văn bản phê duyệt quyết toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và có hồ sơ để xác định thời gian đưa công trình vào sử dụng thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị} \\ \text{công trình} \\ \text{điện} \\ \text{chuyển} \\ \text{giao} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá trị quyết} \\ \text{toán của công} \\ \text{trình điện} \\ \text{chuyển giao} \end{array} \times \left[1 - \frac{\text{Thời gian đã sử dụng tính đến} \\ \text{thời điểm kiểm kê, xác định} \\ \text{giá trị (tháng)}}{\text{Thời gian trích khấu hao theo} \\ \text{quy định áp dụng với đơn vị} \\ \text{điện lực (tháng)}} \right]$$

Trong trường hợp khi kiểm kê thực tế số lượng hạng mục công trình điện chuyển giao nhỏ hơn số lượng hạng mục công trình điện quyết toán thì giá trị quyết toán của công trình điện chuyển giao được xác định bằng tổng giá trị quyết toán chi tiết của các hạng mục công trình điện theo kiểm kê thực tế; trường hợp không quyết toán chi tiết cho từng hạng mục thì giá trị quyết toán

của công trình điện chuyển giao được xác định bằng phần giá trị quyết toán của công trình được phân bổ theo tiêu chí phù hợp cho hạng mục công trình điện chuyển giao theo kiểm kê thực tế.

Trường hợp công trình điện không có văn bản phê duyệt quyết toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng có hồ sơ để xác định thời gian đưa công trình vào sử dụng thì việc xác định giá trị công trình điện được thực hiện như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị} \\ \text{công} \\ \text{trình} \\ \text{điện} \\ \text{chuyển} \\ \text{giao} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số} \\ \text{lượng} \\ \text{hạng} \\ \text{mục} \\ \text{công} \\ \text{trình} \\ \text{điện} \\ \text{theo} \\ \text{kiểm kê} \\ \text{thực tế} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Đơn giá xây dựng} \\ \text{của từng địa} \\ \text{phương do cấp} \\ \text{tỉnh ban hành} \\ \text{hoặc đơn giá} \\ \text{chuyên ngành} \\ \text{điện (trong} \\ \text{trường hợp bộ} \\ \text{đơn giá xây dựng} \\ \text{của địa phương} \\ \text{không quy định)} \end{array} \times \left(1 - \frac{\begin{array}{l} \text{Thời gian đã sử} \\ \text{dụng tính đến thời} \\ \text{điểm kiểm kê, xác} \\ \text{định giá trị (tháng)} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Thời gian trích} \\ \text{khấu hao theo quy} \\ \text{định áp dụng với} \\ \text{đơn vị điện lực} \\ \text{(tháng)} \end{array}} \right)$$

b) Trường hợp không có đủ căn cứ để xác định giá trị công trình điện theo quy định tại điểm a khoản này và trường hợp thời gian đã sử dụng vượt quá thời gian trích khấu hao theo quy định áp dụng với đơn vị điện lực thì Bên nhận có trách nhiệm thuê doanh nghiệp thẩm định giá để tư vấn xác định giá trị công trình điện chuyển giao; việc lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện, Thủ trưởng cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác có trách nhiệm ban hành Quyết định chuyển giao công trình điện theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

6. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao công trình điện, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác thực hiện tổ chức bàn giao, tiếp nhận công trình điện kèm theo các hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và lập sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện tại thời điểm giao nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành, quản lý sau này. Việc bàn giao, tiếp nhận được lập thành Biên bản theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Việc xử lý đất gắn với công trình điện chuyển giao, xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định này.

8. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Điều 13. Trách nhiệm của các bên liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác

1. Bên giao có trách nhiệm:

a) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa công trình điện theo đúng quy định của pháp luật đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản; chịu trách nhiệm về việc tuân thủ các thủ tục, quy định liên quan tới đầu tư xây dựng công trình trước khi bàn giao;

b) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định này, phối hợp cùng Bên nhận, cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác thực hiện kiểm tra tình trạng công trình điện, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện bàn giao;

c) Thực hiện bàn giao tài sản và các hồ sơ có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, quản lý, vận hành của Bên nhận;

d) Thực hiện hạch toán giảm tài sản, giá trị tài sản bàn giao theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Bên nhận có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bên giao và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác kiểm tra tình trạng công trình điện, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện bàn giao;

b) Thực hiện tiếp nhận tài sản và các hồ sơ có liên quan;

c) Thực hiện hạch toán tăng tài sản và tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị công trình điện chuyển giao được xác định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định này theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật từ thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;

đ) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

3. Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác có trách nhiệm phối hợp với Bên giao và Bên nhận trong quá trình bàn giao, tiếp nhận công trình điện theo quy định tại Nghị định này, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình bàn giao, tiếp nhận.

Chương IV

CHUYỂN GIAO CÔNG TRÌNH ĐIỆN CÓ NGUỒN GỐC NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 14. Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước

1. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định đối với công trình điện trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với công trình điện trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên.

2. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước lập hồ sơ đề nghị chuyển giao quyền sở hữu về tài sản cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, gửi (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số) tới Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Hồ sơ đề nghị chuyển giao gồm:

a) Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện đề nghị chuyển giao quyền sở hữu công trình điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

b) Quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công liên quan đến công trình điện, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình độc lập có liên quan đến công trình điện, Thông báo kết quả thẩm định dự án/công trình, Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có): 01 bản sao;

c) Hồ sơ hoàn công, sơ đồ mặt bằng hành lang tuyến dây và mặt bằng trạm biến áp (nếu có): 01 bản sao;

d) Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

d) Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); phương án chữa cháy, phương án phòng cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy: 01 bản sao.

Các bản sao quy định tại khoản này là bản sao được chứng thực bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Trường hợp các hồ sơ này không có hoặc bị mất, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có văn bản xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có trách nhiệm phối hợp với Bên nhận để lập lại sơ đồ đất gắn liền với công trình điện, sơ đồ mặt bằng hiện trạng tổng thể, sơ đồ mặt bằng trạm biến áp và mặt bằng hành lang tuyến đường dây có xác nhận của các bên liên quan để làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, vận hành.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Bên giao gửi, Bên nhận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định này và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trên cơ sở đó:

a) Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao theo quy định tại khoản 4 Điều này; việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện được lập thành Biên bản theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao biết công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao, trong đó xác định cụ thể điều kiện không đáp ứng. Trường hợp Bên giao khắc phục các tồn tại để đáp ứng điều kiện chuyển giao thì được thực hiện các bước tiếp theo để chuyển giao theo quy định tại Nghị định này.

4. Bên nhận chủ trì, phối hợp với Bên giao xác định giá trị công trình điện như sau:

$$\text{Giá trị công trình điện chuyển giao} = \text{Số lượng hạng mục công trình điện theo kiểm kê thực tế} \times \text{Đơn giá xây dựng của từng địa phương do cấp tỉnh ban hành hoặc đơn giá chuyên ngành điện (trong trường hợp bộ đơn giá xây dựng của địa phương không quy định)} \times \left(1 - \frac{\text{Thời gian đã sử dụng tính đến thời điểm kiểm kê, xác định giá trị (tháng)}}{\text{Thời gian trích khấu hao theo quy định áp dụng với đơn vị điện lực (tháng)}} \right)$$

Trường hợp thời gian đã sử dụng vượt quá thời gian trích khấu hao theo quy định áp dụng với đơn vị điện lực hoặc không có đủ căn cứ để xác định giá trị công trình điện theo quy định nêu trên thì phải thuê doanh nghiệp thẩm định giá để tư vấn xác định giá trị công trình điện chuyển giao. Bên nhận có trách nhiệm thuê doanh nghiệp thẩm định giá; việc lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm kê, xác định giá trị, Bên nhận có trách nhiệm lập hồ sơ để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều này xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (trong trường hợp công trình điện nằm trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) hoặc báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều này quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (trong trường hợp công trình điện nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên).

Hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam gồm:

- a) Văn bản của Bên nhận đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 01 bản chính;
- b) Danh mục công trình điện do Bên nhận lập (thông số kỹ thuật, tình trạng công trình điện, năm đưa vào sử dụng, giá trị công trình điện): 01 bản chính;
- c) Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;
- d) Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện đề nghị chuyển giao quyền sở hữu công trình điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính.

6. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị không phù hợp. Bên giao, Bên nhận chịu trách nhiệm về thông tin, giá trị công trình điện, hồ sơ làm căn cứ để cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

7. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận thực hiện tổ chức bàn giao, tiếp nhận công trình điện kèm theo các hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này và lập sơ đồ mặt bằng

thực trạng công trình điện tại thời điểm giao nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành, quản lý sau này. Việc bàn giao, tiếp nhận được lập thành Biên bản theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

8. Việc xử lý đất gắn với công trình điện chuyển giao, xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định này và quy định sau:

a) Bên giao có trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích đất gắn với công trình điện trước khi chuyển giao cho Bên nhận;

b) Trường hợp Bên giao là tổ chức kinh tế (trừ doanh nghiệp), chi phí do Bên giao chi trả được hạch toán vào chi phí hoạt động của tổ chức kinh tế;

c) Trường hợp đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân không được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các chi phí do Bên nhận thực hiện cho việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện và các chi phí liên quan khác, được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh của Bên nhận.

9. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Điều 15. Trách nhiệm của các bên liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách

1. Bên giao có trách nhiệm:

a) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản; chịu trách nhiệm về việc tuân thủ các thủ tục, quy định liên quan tới đầu tư xây dựng công trình trước khi bàn giao;

b) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định này; phối hợp cùng Bên nhận thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao;

c) Thực hiện bàn giao tài sản và các hồ sơ có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, quản lý, vận hành của Bên nhận;

d) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Bên nhận có trách nhiệm:

- a) Chủ trì, phối hợp với Bên giao kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao, kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao;
- b) Thực hiện tiếp nhận tài sản và các hồ sơ có liên quan;
- c) Thực hiện hạch toán tăng tài sản và tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị công trình điện chuyển giao được xác định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định này theo quy định của pháp luật;
- d) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của pháp luật từ thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản;
- đ) Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Chương V CHUYỂN GIAO CÔNG TRÌNH ĐIỆN ĐƯỢC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

Điều 16. Xác nhận hoàn thành, nguyên tắc, điều kiện chuyển giao và quản lý vận hành công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư

1. Việc xác nhận hoàn thành và chuyển giao công trình được đầu tư theo phương thức đối tác công tư (trừ trường hợp công trình điện chuyển giao sớm) được thực hiện theo quy định tại Điều 76, Điều 77 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

2. Trong trường hợp Tập đoàn Điện lực Việt Nam là đơn vị được nhận chuyển giao công trình theo hợp đồng dự án (Hợp đồng dự án PPP hoặc Hợp đồng mua bán điện trong các dự án điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư) hoặc là đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận công trình điện để vận hành, kinh doanh và bảo trì công trình điện theo quy định tại khoản 2 Điều 77 và khoản 4 Điều 80 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP:

- a) Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với cơ quan ký kết hợp đồng dự án thực hiện các thủ tục giám định chất lượng, giá trị, tình trạng công trình điện theo đúng hợp đồng dự án; tiếp nhận vận hành, kinh doanh và bảo trì công trình điện, không làm ảnh hưởng tới tính liên tục, chất lượng của việc cung cấp điện kể từ ngày chấm dứt hợp đồng dự án hoặc thời điểm chuyển giao theo quy định tại hợp đồng dự án, kể cả trường hợp chưa có quyết

định của cơ quan, người có thẩm quyền về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện cho đơn vị điện lực;

b) Tập đoàn Điện lực Việt Nam là đơn vị được nhận chuyển giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp. Sau khi kết thúc hợp đồng dự án hoặc đến thời điểm chuyển giao theo hợp đồng dự án (đối với công trình điện chuyển giao sớm), cơ quan ký kết hợp đồng hoặc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (đối với công trình điện chuyển giao sớm) có trách nhiệm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Điều 17 Nghị định này;

c) Chi phí có liên quan đến việc chuẩn bị tiếp nhận vận hành, kinh doanh, bảo trì công trình đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận do Tập đoàn Điện lực Việt Nam chi trả và được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh của đơn vị điện lực.

Điều 17. Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1. Trình tự chuyển giao, tiếp nhận công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được thực hiện theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP. Riêng các hạng mục công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà trong hợp đồng dự án được ký kết theo quy định của pháp luật có quy định việc bàn giao công trình cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trước ngày chấm dứt hợp đồng dự án (trong Nghị định này gọi là công trình điện chuyển giao sớm) thì thực hiện như sau:

a) Sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng công trình điện chuyển giao sớm, chậm nhất 60 ngày trước thời điểm thỏa thuận chuyển giao, doanh nghiệp dự án có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị chuyển giao, gửi Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Hồ sơ gồm:

Văn bản đề nghị chuyển giao công trình điện: 01 bản chính;

Báo cáo về tính đáp ứng của công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng theo điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 77 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP: 01 bản chính.

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị chuyển giao, Tập đoàn Điện lực Việt Nam chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp dự án và các cơ quan khác có liên quan (nếu cần) tổ chức giám định chất lượng, giá trị, tình trạng công trình điện theo nguyên tắc, điều kiện thỏa thuận tại hợp đồng

dự án. Trường hợp công trình điện đáp ứng các điều kiện thì thực hiện lập danh mục công trình điện chuyển giao và ký biên bản nhận chuyển giao tài sản. Trường hợp công trình điện chưa đáp ứng các điều kiện thì lập biên bản xác định các điều kiện chưa đáp ứng để yêu cầu doanh nghiệp dự án khắc phục trước khi lập danh mục công trình điện chuyển giao và ký biên bản nhận chuyển giao tài sản.

2. Chậm nhất 30 ngày trước thời điểm thỏa thuận chuyển giao (đối với công trình điện chuyển giao sớm) hoặc trước ngày chấm dứt hợp đồng dự án theo thời hạn quy định tại hợp đồng (đối với các công trình điện còn lại), Tập đoàn Điện lực Việt Nam (đối với công trình điện chuyển giao sớm) hoặc cơ quan ký kết hợp đồng (đối với các công trình điện còn lại) lập hồ sơ, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương (trong trường hợp cơ quan ký kết hợp đồng dự án thuộc trung ương quản lý), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp cơ quan ký kết hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý) quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện gồm:

a) Văn bản của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (đối với công trình điện chuyển giao sớm) hoặc văn bản của cơ quan ký kết hợp đồng (đối với các công trình điện còn lại) đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 01 bản chính;

b) Danh mục công trình điện (tên công trình điện, thông số kỹ thuật, số lượng, giá trị công trình điện xác định theo quy định tại khoản 5 Điều này): 01 bản chính;

c) Hồ sơ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này (đối với công trình điện chuyển giao sớm) hoặc hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện của doanh nghiệp dự án theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP (đối với các công trình điện còn lại): 01 bản sao.

3. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

4. Bên giao chủ trì, phối hợp với cơ quan ký kết hợp đồng dự án và Bên nhận thực hiện tổ chức bàn giao, tiếp nhận công trình điện kèm theo các hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này và lập sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện tại thời điểm giao nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành, quản lý sau này. Việc bàn giao, tiếp nhận được lập thành Biên bản theo Mẫu số 08 tại

Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Thời điểm tổ chức bàn giao, tiếp nhận được xác định như sau:

a) Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Thời điểm thỏa thuận chuyển giao (đối với công trình điện chuyển giao sớm) hoặc ngày chấm dứt hợp đồng dự án (đối với các công trình điện còn lại) trong trường hợp đến thời điểm thỏa thuận chuyển giao (đối với công trình điện chuyển giao sớm) hoặc đến ngày chấm dứt hợp đồng dự án (đối với các công trình điện còn lại) mà cơ quan, người có thẩm quyền chưa ban hành Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

5. Giá trị công trình điện được xác định theo giá trị còn lại của tài sản được doanh nghiệp dự án theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán. Trường hợp công trình điện là một hạng mục trong dự án đối tác công tư thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định bằng giá trị hạng mục công trình điện (trong trường hợp doanh nghiệp dự án hạch toán chi tiết từng hạng mục); trường hợp không hạch toán chi tiết từng hạng mục thì giá trị công trình điện được xác định bằng phần giá trị tài sản của dự án phân bổ theo tiêu chí phù hợp cho hạng mục công trình điện.

6. Việc xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định này. Việc xử lý đất gắn với công trình điện chuyển giao được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan, Bên giao có trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích đất gắn với công trình điện trước khi chuyển giao cho Bên nhận.

7. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, Bên nhận ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị còn lại của tài sản được doanh nghiệp dự án theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán. Trường hợp công trình điện là một hạng mục trong dự án đối tác công tư thì giá trị công trình điện chuyển giao được xác định bằng giá trị hạng mục công trình điện (trong trường hợp doanh nghiệp dự án hạch toán chi tiết từng hạng mục); trường hợp không hạch toán chi tiết từng hạng mục thì giá trị công trình điện được xác định bằng phần giá trị tài sản của dự án phân bổ theo tiêu chí phù hợp cho hạng mục công trình điện.

Trường hợp giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán của doanh nghiệp dự án thấp hơn 20% nguyên giá tài sản thì giá trị công trình điện được xác định bằng 20% nguyên giá tài sản.

Trường hợp Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán giá trị đánh giá lại theo đề nghị của cơ quan ký kết hợp đồng thì trên cơ sở kết quả của Kiểm toán Nhà nước, Bên nhận thực hiện điều chỉnh nguyên giá, giá trị còn lại của công trình điện và điều chỉnh vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo giá trị đánh giá lại đã được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2024.

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ để xử lý đối với công trình điện được quy định tại điểm đ, điểm e khoản 2 Điều 1 Nghị định này.

3. Quy định chuyển tiếp:

a) Đối với công trình điện đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam nhưng đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành chưa hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận thì các bên căn cứ Quyết định điều chuyển của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện và ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp;

b) Đối với công trình điện đang thực hiện các thủ tục điều chuyển theo quy định tại Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý nhưng chưa được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Nghị định này;

c) Đối với các công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác, công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước mà đơn vị điện lực đã tiếp nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành theo hình thức không hoàn trả vốn cho chủ đầu tư, đã hạch toán tăng tài sản và trích khấu hao tài sản thì đơn vị điện lực thực hiện ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp (trong trường hợp chưa ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp) theo giá trị công trình điện đã ghi tăng tại báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán của đơn vị điện lực, giá trị công trình điện chuyển giao không được tính vào thu nhập của đơn vị điện lực;

d) Đối với các công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác, công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước mà đơn vị điện lực đã tiếp nhận quản lý vận hành trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì hành theo hình thức không hoàn trả vốn cho chủ đầu tư nhưng chưa hạch toán tăng tài sản thì đơn vị điện lực có trách nhiệm đánh giá lại giá trị tài sản để thực hiện hạch toán ghi tăng tài sản và ghi tăng vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

4. Trong trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tài chính có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc triển khai thực hiện Nghị định này.

2. Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức rà soát, lập danh mục các công trình điện cần chuyển giao để thực hiện chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Nghị định này; thực hiện đôn đốc, kiểm tra việc chuyển giao công trình điện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân theo thẩm quyền quy định tại Nghị định này;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định và công bố cụ thể cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này;

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai đối với phần diện tích đất gắn với công trình điện chuyển giao theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

3. Bộ Công Thương có trách nhiệm:

a) Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân theo thẩm quyền quy định tại Nghị định này;

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về điện lực theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có trách nhiệm:

a) Căn cứ báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về kết quả ghi tăng tài sản, tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp và trên cơ sở đề nghị bổ sung vốn điều lệ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh lại mức vốn điều lệ cho doanh nghiệp đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp trong trường hợp khi thực hiện ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, vốn góp thực tế của chủ sở hữu cao hơn mức vốn điều lệ đã được phê duyệt;

b) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam liên quan đến việc chuyển giao công trình điện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

c) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

5. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm:

a) Ban hành văn bản công bố đơn vị điện lực được giao, ủy quyền làm Bên nhận chuyển giao theo quy định của pháp luật gửi các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời, công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và chịu trách nhiệm về việc giao, ủy quyền;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với đơn vị điện lực được giao, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận công trình điện trong việc tổ chức tiếp nhận, quản lý vận hành công trình điện theo quy định;

c) Hướng dẫn các đơn vị điện lực được giao nhiệm vụ tiếp nhận công trình điện báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách, công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư và kết quả nhận chuyển giao công trình điện và tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp;

d) Căn cứ khung thời gian trích khấu hao tài sản cố định theo quy định, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn đơn vị điện lực thống nhất áp dụng thời gian trích khấu hao đối với các tài sản cố định thuộc đối tượng chuyển giao khi xác định giá trị chuyển giao theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9, điểm a khoản 4 Điều 12, khoản 4 Điều 14 Nghị định này;

đ) Định kỳ hằng năm, trước ngày 30 tháng 4 của năm, tổng hợp kết quả nhận chuyển giao công trình điện và ghi tăng tài sản, tăng vốn nhà nước đầu tư tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam của năm trước liền kề, báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp để thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

e) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Tổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b) *lu* ;

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Minh Khái

Lê Minh Khái



Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 02/2024/NĐ-CP
ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị chuyển giao công trình điện
Mẫu số 02	Biên bản kiểm tra thực trạng công trình điện
Mẫu số 03	Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện (Áp dụng với công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước)
Mẫu số 04	Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện (Áp dụng với công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác)
Mẫu số 05	Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện (Áp dụng với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước)
Mẫu số 06	Quyết định chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Mẫu số 07	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Mẫu số 08	Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....-.....
V/v đề nghị chuyển giao
công trình điện

....., ngày tháng năm

Kính gửi:¹

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam; để đáp ứng việc quản lý vận hành công trình điện bảo đảm đúng chuyên môn, đề nghị¹ phối hợp thực hiện chuyển giao công trình điện như sau:

1. Danh mục công trình điện đề nghị chuyển giao:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn gốc	Tình trạng công trình điện	Năm đưa vào sử dụng vận hành	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)		Giá trị quyết toán	Ghi chú
								Nguyên giá	Giá trị còn lại		
I	Công trình A										
	Trạm biến áp...kV		Cái								
	Đường dây...kV		km								
	Đường dây hạ áp		km								
											
II	Công trình B										
	...										

2. Danh mục hồ sơ:²

.....
.....

3.³ xin cam kết công trình điện tại điểm 1 văn bản này không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác.³ đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích đất gắn với công trình điện trước khi chuyển giao.

¹ Tên đơn vị điện lực được giao tiếp nhận công trình điện theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

² Liệt kê các hồ sơ liên quan đến công trình điện theo quy định tại Nghị định này; trường hợp thiếu hoặc không có hồ sơ thì nêu rõ các hồ sơ còn thiếu hoặc không có và lý do.

³ Tên Ban Quản lý dự án, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác; tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách.

4.³ xin cam kết công trình điện tại điểm 1 văn bản này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của³ và³ tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu các công trình điện này sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn^(*).

Nơi nhận:

- Như trên;
-⁴;
- Lưu: VT,....

.....³

(Ký tên và đóng dấu)

⁴ Cơ quan quản lý cấp trên (nếu có).

(*) Mục này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách.

(**) Trường hợp công trình điện chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì không phải điền cột “nguyên giá”, “giá trị còn lại” và ghi rõ “Tài sản chưa được hạch toán trên sổ kế toán” tại cột “Ghi chú”; đồng thời, bổ sung thông tin tại cột “giá trị quyết toán” (nếu có).

(***) Trong trường hợp cần bổ sung các thông tin về công trình điện thì có thể bổ sung các cột chỉ tiêu khác cho phù hợp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Kiểm tra thực trạng công trình điện

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ đề nghị của tại Văn bản số;
Hôm nay, ngày/...../....., chúng tôi gồm:

A- Đại diện Bên giao :

1- Ông/Bà, chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

B- Đại diện Bên nhận:

1- Ông/Bà, chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

Cùng tiến hành kiểm tra thực trạng công trình điện và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao đối với các công trình điện do Bên giao đề nghị chuyển giao.

1. Kết quả kiểm tra thực trạng công trình điện:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Năm đưa vào sử dụng/ vận hành	Mã hiệu/ Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Lần duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa gần nhất		Tình trạng kỹ thuật hiện tại	Ghi chú
						Năm thực hiện	Nội dung chính		
A	Công trình A								
I	Danh mục A								
1	Hạng mục chính								
	Máy biến áp								
	Máy cắt								
	Hệ thống ắc quy								
									
	Thiết bị đo lường, giám sát, bảo vệ, điều khiển tự động								
									
B	Công trình B								
	...								

(*) Trong quá trình kiểm tra tùy tính chất công trình có thể bổ sung các cột hoặc các thuyết minh thông tin nếu cần thiết (ví dụ: sự kiện lớn trong lịch sử vận hành, ...)

2. Kết quả đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao:

- Sự phù hợp với quy hoạch điện lực:
- Tính đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan:
- Tình trạng vận hành của công trình điện:
- Tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm nghĩa vụ nợ khác:
Theo văn bản cam kết của Bên giao.

3. Ý kiến của các bên tham gia kiểm tra hiện trạng:

.....

.....

Biên bản lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký tên và đóng dấu)

BIÊN BẢN

Kiểm kê, xác định giá trị công trình điện

(Áp dụng với công trình điện là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Hôm nay, ngày/..... /....., chúng tôi gồm:

A- Đại diện Bên giao:

1- Ông/Bà, chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

B- Đại diện Bên nhận:

1- Ông/Bà, chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

Hai bên cùng thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao.

1. Kết quả kiểm kê, xác định giá trị công trình điện:

a) Về đất:

- Diện tích: m².

- Hiện trạng: Thuộc khuôn viên (không thể tách khỏi khuôn viên/có thể tách khỏi khuôn viên)/Ngoài khuôn viên.

b) Về công trình:

[illegible]

(*) Ghi rõ phương thức xác định giá trị: Theo giá trị hạch toán; theo giá trị quyết toán; thuê doanh nghiệp thẩm định giá; thành lập Hội đồng thẩm định giá của Nhà nước;...

Trường hợp thành lập Hội đồng hoặc thuê doanh nghiệp thẩm định giá để tư vấn xác định giá trị thì sau khi Hội đồng/doanh nghiệp thẩm định giá hoàn thành việc xác định giá, Bên giao và Bên nhận ký Phụ lục bổ sung giá trị công trình điện chuyển giao.

2. Ý kiến của các bên tham gia kiểm kê, xác định giá trị tài sản:

.....

.....

.....

.....

Biên bản lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm kê, xác định giá trị công trình điện

*(Áp dụng với công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung
 trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác)*

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Hôm nay, ngày/...../....., chúng tôi gồm:

A- Đại diện Bên giao:

1- Ông/Bà, chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

B- Đại diện cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác:

1- Ông/Bà, chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

C- Đại diện Bên nhận:

1- Ông/Bà, chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

Các bên cùng thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư bàn giao lại cho Nhà nước và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

1. Kết quả kiểm kê, xác định giá trị công trình điện:

a) Về đất:

- Diện tích: m².

- Hiện trạng: Thuộc khuôn viên (không thể tách khỏi khuôn viên/có thể tách khỏi khuôn viên)/Ngoài khuôn viên.

b) Về công trình:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng		Năm đưa vào sử dụng/ vận hành	Phương pháp xác định giá trị công trình điện*	Giá trị công trình điện chuyển giao theo kiểm kê, xác định	Ghi chú
		Theo đề nghị của Bên giao	Theo thực tế kiểm kê		Theo đề nghị của Bên giao	Theo thực tế kiểm kê				
	Tổng cộng									
I	Công trình A									
	Trạm biến ápkV			Cái						
	Đường dâykV			km						
	Đường dây hạ áp			km						
				...						
II	Công trình B									
	...									

(*) Ghi rõ phương thức xác định giá trị: Theo giá trị quyết toán; xác định theo bộ đơn giá xây dựng; thuê doanh nghiệp thẩm định giá;....

Trường hợp thuê doanh nghiệp thẩm định giá để tư vấn xác định giá trị thì sau khi doanh nghiệp thẩm định giá hoàn thành việc xác định giá, Bên giao và Bên nhận ký Phụ lục bổ sung giá trị công trình điện chuyển giao.

2. Ý kiến của các bên tham gia kiểm kê, xác định giá trị công trình điện:

.....

.....

Biên bản lập thành 06 bản, mỗi Bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN NHẬN
BÀN GIAO HTKT DỰ ÁN
KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ
VÀ DỰ ÁN KHÁC**
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký tên và đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm kê, xác định giá trị công trình điện

(Áp dụng với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Hôm nay, ngày/...../....., chúng tôi gồm:

A- Đại diện Bên giao:

1- Ông/Bà, chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

B- Đại diện Bên nhận:

1- Ông/Bà, chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

Bên giao là chủ sở hữu hợp pháp của công trình điện tự nguyện chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Hai bên cùng thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện làm cơ sở báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

1. Kết quả kiểm kê, xác định giá trị công trình điện:

a) Về đất:

- Diện tích: m².

- Hiện trạng: Thuộc khuôn viên (không thể tách khỏi khuôn viên/có thể tách khỏi khuôn viên)/Ngoài khuôn viên.

b) Về công trình:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng		Năm đưa vào sử dụng/ vận hành	Phương pháp xác định giá trị công trình điện *	Giá trị công trình điện chuyển giao theo kiểm kê, xác định	Ghi chú
		Theo đề nghị của Bên giao	Theo thực tế kiểm kê		Theo đề nghị của Bên giao	Theo thực tế kiểm kê				
	Tổng cộng									
I	Công trình A									
	Trạm biến ápkV			Cái						
	Đường dâykV			km						
	Đường dây hạ áp			km						
				...						
II	Công trình B									
	...									

(*) Ghi rõ phương thức xác định giá trị: Xác định theo bộ đơn giá xây dựng; thuê doanh nghiệp thẩm định giá;.... Trường hợp thuê doanh nghiệp thẩm định giá để tư vấn xác định giá trị thì sau khi doanh nghiệp thẩm định giá hoàn thành việc xác định giá, Bên giao và Bên nhận ký Phụ lục bổ sung giá trị công trình điện chuyển giao.

2. Ý kiến của các bên tham gia kiểm kê, xác định giá trị công trình điện:

.....

.....

Biên bản lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký tên và đóng dấu)



.....
_____CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-....

....., ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.....⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ kết quả kiểm tra thực trạng công trình điện và đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo Biên bản ngày / ... /;

Căn cứ kết quả kiểm kê, xác định giá trị công trình điện Biên bản ngày / ... /;

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với các công trình điện sau đây:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng/ vận hành	Giá trị công trình điện chuyển giao	Ghi chú

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.⁽²⁾ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu:

.....⁽¹⁾
(Ký tên, đóng dấu)

(1) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.

(2) Tên các cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện
sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam**

.....⁽¹⁾

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính
phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện
lực Việt Nam;*

Xét đề nghị của⁽²⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các công trình điện sau đây:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng/ vận hành	Giá trị công trình điện	Ghi chú

Nguồn gốc công trình điện:⁽³⁾

Điều 2. Chuyển giao các công trình điện quy định tại Điều 1 Quyết định này sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm quản lý, giao tài sản và ghi tăng vốn của Tập đoàn tại các Tổng công ty Điện lực/Tổng công ty Truyền tải điện/Tổng công ty phát Điện, các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Nghị định về quy chế tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.⁽⁴⁾ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:

.....⁽¹⁾

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.

(2) Tên cơ quan ký kết hợp đồng trình.

(3) Ghi rõ nguồn gốc của công trình điện được xác lập quyền sở hữu toàn dân: Tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao không bồi hoàn; tài sản dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

(4) Tên các cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Bàn giao, tiếp nhận công trình điện

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số ngày/...../..... của về việc chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam/về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Hôm nay, ngày/...../....., chúng tôi gồm:

A- Đại diện Bên giao:

1- Ông/Bà, chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

B- Đại diện Bên nhận:

1- Ông/Bà, chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

C- Đại diện cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác (trong trường hợp bàn giao, tiếp nhận công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác)

1- Ông/Bà, chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

D- Đại diện cơ quan ký kết hợp đồng dự án (trong trường hợp bàn giao, tiếp nhận công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư)

1- Ông/Bà, chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

Đ- Đại diện các cơ quan chứng kiến việc bàn giao, tiếp nhận (nếu có):

1- Ông/Bà, chức vụ, đơn vị

2- Ông/Bà, chức vụ, đơn vị

Sau khi kiểm tra hồ sơ và thực tế hiện trạng công trình điện hiện có, các bên thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện, cụ thể như sau:

I. DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỆN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng/ vận hành	Giá trị công trình điện chuyển giao	Ghi chú
I	Công trình A						
	Trạm biến ápkV		Cái				
	Đường dâykV		km				
	Đường dây hạ áp		km				
	...		...				
II	Công trình B						
							

(*) Trong trường hợp cần bổ sung các thông tin về công trình điện, Bên giao và Bên nhận có thể bổ sung các cột chỉ tiêu khác cho phù hợp

II. HỒ SƠ BÀN GIAO, TIẾP NHẬN:

-
-
-

III. Ý KIẾN CỦA BÊN GIAO, BÊN NHẬN

.....
.....
.....

Biên bản lập thành bản, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN NHẬN BÀN GIAO HẠ TẦNG KỸ THUẬT
TRONG CÁC DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ VÀ DỰ ÁN KHÁC⁵**

(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG⁶

(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN (nếu có)

(Ký và ghi rõ họ tên)

⁵ Trong trường hợp bàn giao, tiếp nhận công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác.

⁶ Trong trường hợp bàn giao, tiếp nhận công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư.